

Số: **110**/KH-UBND

Lục Ngạn, ngày **22** tháng **7** năm 2019

KẾ HOẠCH

Tăng cường thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; UBND huyện Lục Ngạn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm xác định số lao động thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; từ đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh số người tham gia BHXH bắt buộc, BHTN và BHXH tự nguyện; khắc phục tình trạng nợ đọng BHXH; quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiến tới BHXH toàn dân góp phần đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, theo dõi, báo cáo trình Hội đồng nhân dân huyện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện.

2. Yêu cầu

Cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện tốt chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, tăng nhanh số người tham gia BHXH, BHTN.

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH để xây dựng chỉ tiêu cho từng loại đối tượng, theo lộ trình để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

Công tác triển khai phải tạo được sự phối kết hợp chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với BHXH bắt buộc và BHTN: Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ tổng số lao động tham gia chiếm ít nhất 95% số đối tượng thuộc diện tham gia.

2. Đối với BHXH tự nguyện: Tốc độ gia tăng đối tượng tham gia của năm sau so với năm trước tăng ít nhất từ 32%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch của UBND huyện về việc phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

Đối với cấp huyện: Cơ quan chủ trì là: Phòng Lao động - TB&XH; Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội huyện, Chi cục Thống kê huyện.

Đối với cấp xã: UBND các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đối tượng tham gia BHXH

2.1. Xác định số đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - TB&XH.

- Cơ quan phối hợp:

+ Ban Tổ chức Huyện ủy: xác định số lượng công chức, viên chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đang làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội (bao gồm số người đang làm việc, số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giản).


+ Phòng Nội vụ: Xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động theo hợp đồng lao động đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp từ cấp huyện đến cấp xã (bao gồm số người đang làm việc, số dự kiến bổ sung hoặc tinh giản).

+ Phòng Lao động - TB&XH: Xác định số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên trong các loại hình doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, số người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo: xác định số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên trong các trường học ngoài công lập (gồm THPT, DTNT, GDNN-GDTX, THCS, tiểu học, mầm non), nhóm trẻ độc lập.

+ Bảo hiểm xã hội huyện: Xác định số công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên đối với các cơ quan như; Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Chi cục Thống kê.

+ UBND các xã, thị trấn: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên trong các hợp tác xã (bao gồm cả người quản lý điều hành hợp tác xã, xã viên có hưởng lương); xác định số người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thị trấn (bao gồm số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm); số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên trong các hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác.

+ Thời gian thực hiện: Các cơ quan báo cáo theo các biểu mẫu gửi kèm Kế hoạch về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp. Báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6, báo cáo năm trước ngày 05/11 hàng năm. 

2.2. Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - TB&XH huyện.

- Cơ quan phối hợp:

+ Ban Tổ chức Huyện ủy: xác định số lượng viên chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng đang làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội (bao gồm số người đang làm việc, số người dự kiến bổ sung hoặc tinh giản).

+ Phòng Nội vụ: Xác định số lượng viên chức, người lao động theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp từ cấp huyện đến cấp xã (bao gồm số người đang làm việc, số dự kiến bổ sung hoặc tinh giản).

+ Phòng Lao động - TB&XH: Xác định số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các loại hình doanh nghiệp, các trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập; tổ chức xã hội nghề nghiệp.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo: xác định số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các trường học ngoài công lập (gồm THPT, DTNT, GDNN- GDTX, THCS, tiểu học, mầm non), nhóm trẻ độc lập.

+ Bảo hiểm xã hội huyện: Xác định số công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên đối với các cơ quan như: Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Chi cục Thống kê...).

+ UBND các xã, thị trấn: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các hợp tác xã (bao gồm cả người quản lý điều hành hợp tác xã, xã viên có hưởng lương) tổ hợp tác. Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các hộ kinh doanh cá thể.

- Thời gian thực hiện: Các cơ quan báo cáo theo các biểu mẫu gửi kèm Kế hoạch về Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp. Báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6; báo cáo năm trước ngày 05/11 hàng năm.

2.3. Xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - TB&XH.

- Cơ quan phối hợp:

+ Chi cục Thống kê huyện: Xác định lực lượng lao động từ 15 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nữ và từ 15 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam trên địa bàn huyện, chia theo địa bàn các xã, thị trấn.

+ Phòng Lao động - TB&XH: Xác định số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động dưới 01 tháng trong các loại hình doanh nghiệp, các trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

+ UBND các xã, thị trấn: Xác định số người làm việc theo hợp đồng lao động dưới 01 tháng, xã viên trong các hợp tác xã, tổ hợp tác (không hưởng tiền lương). Xác định số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; người nông dân, người lao động tự tạo việc làm (bao gồm những người tự lao động để tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình); người giúp việc gia đình.

- Thời gian thực hiện: Các cơ quan báo cáo theo các biểu mẫu gửi kèm Kế hoạch về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp. Báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6; báo cáo năm trước ngày 05/11 hằng năm.

2.4. Xác định đối tượng đang tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHXH tự nguyện do Bảo hiểm xã hội huyện quản lý

- Cơ quan thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện:

- Bảo hiểm xã hội huyện xác định đối tượng đang tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN do Bảo hiểm xã hội huyện đang quản lý, phân loại theo từng nhóm đối tượng theo điểm 2 mục III Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/08/2018 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện báo cáo theo các biểu mẫu gửi kèm Kế hoạch về Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp. Báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6; báo cáo năm trước ngày 10/10 hằng năm.

2.5. Tổng hợp, xác định cơ sở dữ liệu đối tượng tham gia BHXH của toàn huyện

- Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH huyện.

- Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội huyện.

Báo cáo theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và 01 năm (trước ngày 25/10): Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Phòng Lao động - TB&XH tổng hợp cơ sở dữ liệu đối tượng tham gia BHXH của toàn huyện để cung cấp cho các cơ quan, đơn vị liên quan làm cơ sở theo dõi, quản lý và xây dựng chỉ tiêu, biện pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH hàng năm.

3. Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm

- Bảo hiểm xã hội huyện trên cơ sở chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH do tỉnh giao hàng năm, chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH huyện xây dựng phương án chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH của toàn huyện, từng xã, thị trấn gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phân tích, đánh giá và xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH; tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện thông qua trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giao cho các địa phương đơn vị để thực hiện.

- Thời gian thực hiện: tháng 10 hằng năm.

4. Phát triển đối tượng tham gia BHXH

4.1. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH

- Phòng Lao động - TB&XH, Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ về trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực BHXH; việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH được gắn với trách nhiệm hàng năm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chính quyền cơ sở đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung, giải pháp, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018 - 2020.

4.2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN

- Phòng Lao động - TB&XH, Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn, các ngành có liên quan tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tuyên truyền viên cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, trong đó đặc biệt quan tâm đến uy tín và tầm ảnh hưởng của các tổ chức hội, đoàn thể.

- Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ đại lý BHXH, trong đó chú trọng tổ chức đào tạo kỹ năng tiếp cận, vận động, tuyên truyền người dân tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện.

4.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc chia sẻ dữ liệu quản lý, sử dụng lao động

Thực hiện tốt cơ chế chia sẻ dữ liệu thông tin giữa các cơ quan: Phòng Lao động - TB&XH, Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thống kê, Chi cục Thuế huyện và Bảo hiểm xã hội huyện để xác định số doanh nghiệp, số hợp tác xã đang hoạt động, số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN để quản lý, theo dõi và yêu cầu người sử dụng lao động tham gia bảo BHXH đầy đủ cho người lao động theo quy định.

4.4. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra


Phòng Lao động - TB&XH, Bảo hiểm xã hội huyện tích cực tham mưu với UBND huyện trong việc tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHTN của người lao động; trước mắt tập trung kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu trốn đóng, đóng không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN.

4.5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về BHXH

- Bảo hiểm xã hội huyện thường xuyên rà soát, cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận, tham gia và thụ hưởng chế độ, đặc biệt là chính sách BHXH tự nguyện.

- Triển khai và áp dụng thông suốt quy trình thực hiện BHXH điện tử theo chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4.6. Phát huy vai trò của các tổ chức Hội, đoàn thể ở cơ sở trong việc vận động, thuyết phục hội viên, đoàn viên tham gia BHXH tự nguyện

Bảo hiểm xã hội huyện xây dựng chương trình ký kết, phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Huyện đoàn tích cực tuyên truyền, vận động, thuyết phục hội viên và người dân tham gia BHXH tự nguyện. 

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch này, tham mưu với UBND huyện trong việc báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các cơ quan liên quan thực hiện tham mưu với UBND huyện trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH trên địa bàn huyện theo các nội dung của Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020 và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo mục III của Kế hoạch này.

2. Bảo hiểm xã hội huyện - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN đến năm 2030 huyện

Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương triển khai các giải pháp nhằm phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện; hướng dẫn, phối hợp, đôn đốc, các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân công. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo mục III của Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy

Xác định số lượng công chức, viên chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động lao động từ đủ 03 tháng đang làm việc trong các cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội (bao gồm số người đang làm việc, số người dự kiến bổ sung hoặc tinh giảm) theo nội dung tại điểm 2.1 và 2.2, khoản 2, mục III của Kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Chi cục Thống kê, Chi cục Thuế huyện

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo mục III của Kế hoạch này.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở đề xuất của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện và Phòng Lao động - TB&XH thẩm định, xem xét; Tham mưu với UBND huyện trình HĐND huyện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH hàng năm cho các cơ quan, đơn vị trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong huyện để tổ chức thực hiện. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo mục III của Kế hoạch này.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia BHXH tự nguyện.

7. UBND các xã, thị trấn

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện; thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo mục III của Kế hoạch này và báo cáo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Lao động - TB&XH huyện để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận ^{me}

- Lưu: VT, LĐTBXH;

Bản điện tử:

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh (B/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Trương Văn Năm

Biểu số 01: Dành cho Ban tổ chức Huyện ủy

**BÁO CÁO
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM
2019**

STT	Đối tượng	Tổng số đơn vị	Tổng số CC,VC, NLD đang quản lý		Số công chức		Số viên chức		HDLĐ theo ND 68		Lao động khác (nếu có)	
			Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau
I	Khối đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị XH											
1	Khối cơ quan của huyện											
2	Thị trấn Chũ											
3	Xã Sa Lý											
4	Xã Phong Minh											
5	Xã Phong Vân											
6	Xã Tân Sơn											
7	Xã Hộ Đáp											
8	Xã Sơn Hải											
9	Xã Kim Sơn											

28	Xã Nam Dương											
29	Xã Mỹ An											
30	Xã Quý Sơn											
31	Xã Phượng Sơn											
II	Các đơn vị sự nghiệp của Đảng											
TỔNG												

Biểu số 02: Dành cho Phòng Nội vụ

BÁO CÁO

SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM.....

STT	Đối tượng	Tổng số đơn vị	Tổng số CC,VC, NLD đang quản lý		Số công chức		Số viên chức		HDLĐ theo ND 68		Lao động khác (nếu có)	
			Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau
I	Khối cơ quan quản lý nhà nước											
II	Các đơn vị sự nghiệp											
III	Khối các trường công lập (Bao gồm cả các trường TW đóng trên địa bàn)											
IV	Khối các trường THPT công lập											
TỔNG												

Biểu số 03: Dành cho Phòng Nội vụ

BÁO CÁO
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN NĂM

STT	Đối tượng	Tổng số công chức xã đang quản lý		Số công chức chuyên trách		Số công chức không chuyên trách		Lao động khác (nếu có)	
		Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau	Năm nay	Dự kiến năm sau
1	Thị trấn Chũ								
2	Xã Sa Lý								
3	Xã Phong Minh								
4	Xã Phong Vân								
5	Xã Tân Sơn								
6	Xã Hộ Đáp								
7	Xã Sơn Hải								
8	Xã Kim Sơn								
9	Xã Kim Sơn								
10	Xã Phú Nhuận								
11	Xã Đèo Gia								
12	Xã Tân Mộc								
13	Xã Tân Lập								

14	Xã Biên Sơn								
15	Xã Đồng Cốc								
16	Xã Biền Động								
17	Xã Tân Hoa								
18	Xã Phi Điền								
19	Xã Tân Quang								
20	Xã Giáp Sơn								
21	Xã Hồng Giang								
22	Xã Thanh Hải								
23	Xã Nghĩa Hồ								
24	Xã Trù Hựu								
25	Xã Kiên Thành								
26	Xã Kiên Lao								
27	Xã Nam Dương								
28	Xã Mỹ An								
29	Xã Quý Sơn								
30	Xã Phượng Sơn								
Tổng									

Biểu số 04: Dành cho Phòng Giáo dục và Đào tạo

**BÁO CÁO
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
TRONG CÁC TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP NĂM 2019**

STT	Đối tượng	Tổng số đơn vị	Tổng số người lao động	Số HĐLĐ dưới 1 tháng	Số HĐLĐ từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng	Số HĐLĐ từ đủ 03 tháng	Lao động khác (hưu trí; thử việc)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trường THPT ngoài công lập						
2	Trường THCS ngoài công lập						
3	Trường tiểu học ngoài công lập						
4	Trường mầm non ngoài công lập						
5	Nhóm trẻ độc lập						
TỔNG							

Biểu số 05: Dành cho Bảo hiểm xã hội huyện

**BÁO CÁO
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
KHỎI CÁC CƠ QUAN THEO NGÀNH DỤC NĂM 2019**

STT	Đơn vị	Tổng số đơn vị	Tổng số người lao động	Công chức	Viên chức	HD Lao động	Lao động khác (hưu trí; thử việc)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chi cục Thuế						
2	Chi cục Thống kê						
3	Bảo hiểm xã hội						
4	Đội Quản lý thị trường						
5	Kho bạc nhà nước						
6						
TỔNG							

Biểu số 06: Dành cho Bảo hiểm xã hội huyện**BÁO CÁO
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BHXH NĂM 2019**

STT	Đơn vị	Số lao động tham gia	Ghi chú
I	BHXH bắt buộc		
1	Hành chính, Đảng, ĐT, LLVT và ĐV sự nghiệp công lập		
2	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
3	Xã, thị trấn		
4	Doanh nghiệp Nhà nước		
5	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài		
6	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh		
7	Văn phòng đại diện, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế		
8	Hợp tác xã		
9	Tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể		
10	Lao động có thời hạn ở nước ngoài		
11	Đối tượng khác		
12	Cán bộ xã, thị trấn không chuyên trách		
13	Người nước ngoài		
II	BHXH tự nguyện		
	Tổng I+II		

Biểu số 07: Dành cho Bảo hiểm xã hội huyện**BÁO CÁO****SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM 2019**

STT	Đơn vị	Số lao động tham gia	Ghi chú
1	Hành chính, Đảng, ĐT, LLVT và ĐV sự nghiệp công lập		
2	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
3	Xã, phường, thị trấn		
4	Doanh nghiệp Nhà nước		
5	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài		
6	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh		
7	Văn phòng đại diện, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế		
8	Hợp tác xã		
9	Tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể		
10	Đối tượng khác		
TỔNG			

Biểu số 08: Dành cho Phòng Lao động - TB&XH

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NĂM**

STT	Đối tượng	Tổng số đơn vị	Tổng số lao động đang quản lý	HDLĐ dưới 01 tháng	HDLĐ từ đủ 1 tháng đến dưới 03 tháng	HDLĐ Từ đủ 3 tháng trở lên	HĐ khác (Hưu trí, học nghề, thử việc)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Khối doanh nghiệp						
1	DNNN						
2	DN ngoài nhà nước						
3	DN có vốn đầu tư nước ngoài						
II	Khối các trung tâm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập						
III	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài (XKLD)						
IV	Tổ chức xã hội; tổ chức xã hội nghề nghiệp						
	Tổng						

Biểu số 09: Dành cho UBND các xã, thị trấn

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM**

STT	Đối tượng	Tổng số đơn vị	Tổng số lao động đang quản lý	HDLĐ dưới 01 tháng	HDLĐ từ đủ 1 tháng đến dưới 03 tháng	HDLĐ Từ đủ 3 tháng trở lên	HĐ khác (Hưu trí, học nghề, thử việc)
(1)	(2)	(3)	(4) = (5+6+7+8)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Hợp tác xã, liên minh HTX						
II	Các hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác						
Tổng							

Biểu số 10: Dành cho UBND các xã, thị trấn

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM
*(Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên đến dưới 60 tuổi đối với nam
 và dưới 55 tuổi đối với nữ đang tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh)*

STT	Thôn, tiểu khu, tổ dân phố	Người hoạt động không chuyên trách	Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm	Người giúp việc gia đình	Đối tượng khác
A	B	1= (2+3+4)	2	3	4
1	Thôn (tiểu khu, TDP) A				
2	Thôn (tiểu khu, TDP) B				
3				
Tổng					

Biểu số 10: Dành cho Chi cục Thống kê**BÁO CÁO
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG ĐỘ TUỔI**

STT	Xã, thị trấn	Lực lượng lao động trong độ tuổi	
		Năm nay	Ước năm sau
1	Thị trấn Chũ		
2	Xã Sa Lý		
3	Xã Phong Minh		
4	Xã Phong Vân		
5	Xã Tân Sơn		
6	Xã Hộ Đáp		
7	Xã Sơn Hải		
8	Xã Kim Sơn		
9	Xã Kim Sơn		
10	Xã Phú Nhuận		
11	Xã Đèo Gia		
12	Xã Tân Mộc		
13	Xã Tân Lập		
14	Xã Biên Sơn		
15	Xã Đồng Cốc		
16	Xã Biên Động		
17	Xã Tân Hoa		
18	Xã Phì Điền		
19	Xã Tân Quang		
20	Xã Giáp Sơn		
21	Xã Hồng Giang		
22	Xã Thanh Hải		
23	Xã Nghĩa Hồ		

24	Xã Trù Hựu		
25	Xã Kiên Thành		
26	Xã Kiên Lao		
27	Xã Nam Dương		
28	Xã Mỹ An		
29	Xã Quý Sơn		
30	Xã Phượng Sơn		
Tổng			

** Ghi chú: Lực lượng lao động trong độ tuổi là lao động từ 15 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam và dưới 55 tuổi đối với nữ*